

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/11/2019
V/v: “*Tranh chấp về Hôn nhân và
Gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997

Nơi ĐKKH: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V

Nơi ở hiện nay: tổ dân phố H, thị trấn S, huyện SD, tỉnh TQ, có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V, vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H1 kết hôn ngày 02/12/2016, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh V. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh Hưng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, gia đình hai bên cũng đã dàn xếp nhiều lần nhưng không thành, chị và anh H1 ly thân nhau kể từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 22/6/2017. Hiện cháu T đang ở với anh H1. Ly hôn chị để anh H1 trực tiếp nuôi con và tự nguyện đóng góp nuôi con chung cùng anh H1 là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi, có thể tự lao động được.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị H xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân H1, quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương xã B và làm việc với bố đẻ anh H1 là ông Nguyễn Văn T thì hiện nay anh H1 đi làm thuê ở thành phố V, nhưng vẫn thường xuyên về nhà tại thôn B, xã B. Việc Tòa án giải quyết ly hôn có gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H1; anh H1 biết việc giải quyết ly hôn nhưng anh H1 cố tình không đến. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã tổng đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh H1; chị H tự nguyện để anh H1 trực tiếp nuôi con và đóng góp nuôi con cùng anh H1 là 1.000.000đ/tháng nên đề nghị giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có và không yêu cầu nên không xem xét; án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Xuân H1 và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Xuân H1 có địa chỉ cư

trú tại xã B, huyện Lập Thạch nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân H1, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Xuân H1 nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H1 theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân H1 là cuộc hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng theo chị H cung cấp: do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, hai bên vi phạm nghĩa vụ vợ và chồng.

Qua xác minh tại địa phương xã B và gia đình anh H1 xác định: Do vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và anh chị đã sống ly thân nhau nhiều lần và lần cuối cùng là tháng 07/2019 đến nay và hiện nay anh Hưng đi làm ăn tại thành phố V nhưng vẫn thường xuyên về nhà tại thôn B, xã B. Việc chị H xin ly hôn anh H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản, giấy tờ của Tòa án nhưng anh H1 không đến Tòa án làm việc. Điều đó thể hiện anh H1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, cố ý vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Xét, mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh H1 đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H1 để giải phóng cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Quá trình giải quyết, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 đóng góp nuôi con chung cùng. Tại phiên tòa, chị H tự nguyện để anh H1 trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 22/6/2017 và chị đóng góp nuôi con cùng anh H1 là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2019.

Xét yêu cầu của chị Huyền thấy rằng: Việc chị H để anh H1 trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Mặc dù, anh H1 vắng mặt không thể hiện được quan điểm của anh về con chung, nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình anh H1 thì hiện nay cháu T đang được anh H1 và gia đình anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cần xác nhận việc chị H tự nguyện để anh H1 trực tiếp nuôi con chung và giao cháu T cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H

đóng góp nuôi con là 1.000.000/tháng kể từ tháng 11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi, có thể lao động tự túc được để đảm bảo quyền lợi được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H1 không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh H1 đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1
2. Xử về con chung: Xác nhận việc chị H tự nguyện để anh H1 trực tiếp nuôi con chung và đóng góp nuôi con chung cùng anh H1.

Giao cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 22/6/2017. Chị H đóng góp nuôi con chung cùng anh H1 là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi, có thể lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007465 ngày 20 tháng 09 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H phải nộp tiếp 300.000đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Thị Nga